TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Cẩm Tiên** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Trương Minh Thiện** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1959(Có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Minh D, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày, do quen biết nhau, bà có cho ông D vay số tiền 100.000.000đ để làm ăn.

Việc vay này có lập biên nhận nợ ngày 06/5/2020 do ông D ký tên. Hai bên không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất. Từ khi vay đến nay ông D không đóng lãi hay trả vốn. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông D trả lại số tiền vay còn thiếu 100.000.000đ, nhưng ông D không trả.

Nay bà yêu cầu ông D trả số tiền vay 100.000.000đ. Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với khoản tiền này kể từ ngày vay cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Huỳnh Minh D đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án của bà Trương Thị L và được triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án, nhưng ông D không có ý kiến gì và vắng mặt trong quá trình giải quyết nên không nghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị L thay đổi yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 100.000.000đ kể từ ngày 26/6/2023 cho đến khi xét xử, còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Ông Huỳnh Minh D đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

Buộc ông Huỳnh Minh D có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị L số tiền tiền vay 100.000.000đ và tính tiền lãi theo quy định từ ngày 26/6/2023 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Trương Thị L khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh D trả 100.000.000đ tiền vay. Ông Huỳnh Minh D có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Huỳnh Minh D, đã được triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Minh D là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay bà L yêu cầu ông Huỳnh Minh D trả lãi đối với khoản tiền 100.000.000 đồng từ ngày 26/6/2023 theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà L không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà L.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà L yêu cầu ông Huỳnh Minh D trả 100.000.000đ tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông D tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông D vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 92 có cơ sở xác định số tiền mà ông D còn nợ bà L 100.000.000đ tiền vay và xét buộc ông D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn là phù hợp. Nên việc

bà L yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 471 Bộ luật dân sự.

[2.1]- Đối với tiền lãi, bà L yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 26/6/2023 đối với số tiền vay 100.000.000đ cho đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản, không có thỏa thuận thời gian trả và không thỏa thuận lãi đối với số tiền 100.000.000đ, nên yêu cầu của bà L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, thì tiền lãi được tính như sau:

Đối với số tiền 100.000.000đ từ ngày 26/6/2023 tính đến nay là 74 ngày với mức lãi suất 10%/năm tương ứng là 0,833%/tháng và 0,0278%/ngày, số lãi là:

100.000.000đ x 0,0278% x 74 ngày = 2.056.000đ.

Tổng cộng vốn 100.000.000đ + lãi 2.056.000đ = 102.056.000đ.

Từ cơ sở trên buộc ông D trả cho bà L số tiền vốn và lãi là 102.056.000đ.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Minh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 244, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Thị L**.

Buộc ông **Huỳnh Minh D** có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị L số tiền vốn và lãi 102.056.000đ (Một trăm lẻ hai triệu, không trăm năm mươi sáu ngàn đồng), trong đó vốn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi 2.056.000đ (Hai triệu, không trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.102.000đ (Năm triệu, một trăm lẻ hai ngàn đồng).

Bà Trương Thị L thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức